

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 11 năm 2015

Số: <i>34</i> / 2015/QĐ-UBND	
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	
ĐẾN Số: <i>985</i>	Ngày: <i>16/11/2015</i>
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế khen thưởng
trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 52/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia; Thông tư số 07/2012/TT-BKHCN ngày 02 tháng 4 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2011/TT-BKHCN ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 01/2015/TT-BKHCN ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quy chế giải thưởng Tạ Quang Bửu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 59/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 10 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

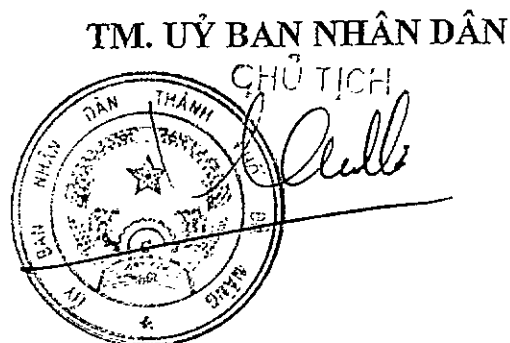
Điều 2: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy chế khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ thành phố Đà Nẵng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng), Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Roz*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TV-TU, TT HĐND thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- CT, PCT UBND TP;
- UBMTTQ TP;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các quận, huyện;
- Trung tâm THVN tại Đà Nẵng;
- Đài PTTH Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng;
- Trung tâm Công báo thành phố;
- Lưu: VTLT, NCPC, VX.



Huỳnh Đức Thọ

QUY CHẾ

Khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ
thành phố Đà Nẵng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2015/QĐ-UBND
ngày 09 tháng 11 năm 2015 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự thủ tục và hình thức khen thưởng trong hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có thành tích xuất sắc trong các hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố. Trong đó, thành tích về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được khen thưởng cho tổ chức, doanh nghiệp; Các thành tích khác được khen thưởng cho tác giả.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động khoa học và công nghệ* quy định trong quy chế này bao gồm: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Sáng kiến, lao động sáng tạo.

2. *Công trình khoa học và công nghệ* là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ.

3. *Giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích* là sản phẩm của hoạt động sáng kiến, lao động sáng tạo.

Giải pháp là phương pháp, cách thức, phương tiện để thực hiện một công việc, giải quyết một vấn đề nhằm đạt được mục tiêu nhất định.

Sáng chế, giải pháp hữu ích là giải pháp kỹ thuật dưới dạng sản phẩm hoặc quy trình nhằm giải quyết một vấn đề xác định bằng việc ứng dụng các quy luật tự nhiên.

4. *Tác giả giải pháp, sáng chế, công trình khoa học và công nghệ* là người trực tiếp tạo ra giải pháp, sáng chế, công trình khoa học và công nghệ. Trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp tạo ra giải pháp, sáng chế, công trình thì họ là đồng tác giả. Tác giả, đồng tác giả giải pháp, sáng chế, công trình sau đây gọi tắt là tác giả.

Điều 4. Nguyên tắc xét thưởng

1. Chính xác, công khai, khách quan, công bằng, kịp thời;
2. Dựa vào thành tích đạt được để khen thưởng, không căn cứ vào mức khen thưởng trước đó;
3. Mỗi thành tích chỉ được xét khen thưởng một lần theo Quy chế này. UBND thành phố không thưởng thêm đối với các trường hợp đã được UBND thành phố khen thưởng trước đó;
4. Kết hợp chặt chẽ việc động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;
5. Đảm bảo thủ tục hồ sơ, quy trình xét duyệt và thời gian đề nghị xét khen thưởng theo quy định;
6. Không xem xét các hồ sơ đang có tranh chấp về quyền tác giả hoặc có khiếu nại, tố cáo về nội dung và kết quả liên quan đến hồ sơ xét khen thưởng;
7. Việc đăng ký đề nghị xét khen thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT KHEN THƯỞNG, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ MỨC THƯỞNG

Điều 5. Điều kiện xét khen thưởng

1. Tác giả được đề nghị xét khen thưởng (trừ tác giả của giải pháp, sáng chế quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 6) phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- a) Đang sinh sống, học tập, lao động tại thành phố Đà Nẵng;
- b) Có công trình hoặc giải pháp được áp dụng tại thành phố Đà Nẵng.

2. Đối với hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp được đề nghị xét khen thưởng phải có trụ sở chính đóng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 6. Tiêu chuẩn xét khen thưởng

1. Đối với các hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố:

- a) Các công trình khoa học và công nghệ:

Công trình được xét khen thưởng là công trình khoa học và công nghệ cấp thành phố hoặc công trình khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp quốc gia thực hiện trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, đáp ứng đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

- Được Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tương ứng nghiệm thu đạt loại Xuất sắc;

- Được ứng dụng trong thực tiễn ít nhất là 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét khen thưởng và mang lại hiệu quả thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ của thành phố.

b) Các giải pháp, sáng chế: Giải pháp, sáng chế được xét khen thưởng phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- Giải pháp đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố;
- Sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ và có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là thành phố Đà Nẵng;
- Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ và có địa chỉ của chủ văn bằng ghi trên văn bằng là thành phố Đà Nẵng.

c) Bài báo khoa học được xét khen thưởng là các bài báo công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét lựa chọn từ danh mục SCI, SCIE, SSCI, AHCI của Viện Thông tin khoa học Quốc tế (Institute for Scientific Information - ISI, Hoa Kỳ) để trình UBND thành phố quyết định trên cơ sở tư vấn của chuyên gia hoặc Hội đồng khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là bài báo công bố trên tạp chí ISI).

2. Đối với các giải thưởng về khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở Trung ương và của quốc gia (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, quốc gia): Tổ chức, cá nhân được xét khen thưởng phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ;
- b) Đạt Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;
- c) Đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam;
- d) Đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia;
- đ) Đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc;
- e) Đạt giải tại Cuộc thi Sáng chế quốc gia;
- g) Đạt Giải thưởng Tạ Quang Bửu;
- h) Đạt Giải thưởng Kovalevskaia.

3. Đối với các thành tích khác không quy định tại Quy chế này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đề xuất.

Điều 7. Hình thức khen thưởng và mức thưởng

Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen kèm tiền thưởng với mức thưởng tính theo mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định khen thưởng (sau đây viết tắt là mức lương cơ sở) đối với các trường hợp cụ thể sau đây:

- 1. Đối với các hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố:
 - a) Công trình khoa học và công nghệ được khen thưởng: 20 lần mức lương cơ sở/công trình.

b) Giải pháp đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố:

- Giải nhất: 15 lần mức lương cơ sở;
- Giải nhì: 10 lần mức lương cơ sở;
- Giải ba: 08 lần mức lương cơ sở;
- Giải khuyến khích: 04 lần mức lương cơ sở.

c) Sáng chế được cấp văn bằng bảo hộ: 20 lần mức lương cơ sở/sáng chế.

d) Giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ: 15 lần mức lương cơ sở/giải pháp.

đ) Bài báo công bố trên tạp chí ISI: 01 lần mức lương cơ sở/bài báo.

2. Đối với các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia:

a) Đạt giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ: 15 lần mức lương cơ sở/công trình;

b) Đạt giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ: 12 lần mức lương cơ sở/công trình;

c) Đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam:

- Giải nhất: 10 lần mức lương cơ sở;
- Giải nhì: 08 lần mức lương cơ sở;
- Giải ba: 05 lần mức lương cơ sở;
- Giải khuyến khích: 03 lần mức lương cơ sở.

d) Đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc gia:

- Giải Vàng Chất lượng quốc gia: 10 lần mức lương cơ sở;
- Giải Bạc Chất lượng quốc gia: 05 lần mức lương cơ sở.

đ) Đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc hoặc Cuộc thi Sáng chế quốc gia:

- Giải nhất: 08 lần mức lương cơ sở;
- Giải nhì: 05 lần mức lương cơ sở;
- Giải ba: 03 lần mức lương cơ sở;
- Giải khuyến khích: 01 lần mức lương cơ sở.

e) Đạt Giải thưởng Tạ Quang Bửu

- Đạt Giải thưởng dành cho tác giả của công trình khoa học: 08 lần mức lương cơ sở/công trình;

- Đạt Giải thưởng dành cho nhà khoa học trẻ: 05 lần mức lương cơ sở/công trình.

g) Đạt Giải thưởng Kovalevskaia: 08 lần mức lương cơ sở/công trình.

3. Đối với các thành tích khác không quy định tại Quy chế này: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đề xuất đối với từng trường hợp cụ thể.

Chương III

HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hồ sơ chung

1. Tờ trình đề nghị khen thưởng của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trình Chủ tịch UBND thành phố (qua Ban Thi đua Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ);
2. Văn bản đề nghị xét khen thưởng của các tổ chức, cá nhân;
3. Báo cáo thành tích của tổ chức, cá nhân được đề nghị khen thưởng;
4. Các tài liệu chứng minh đáp ứng được điều kiện nêu tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 9. Hồ sơ đặc thù theo từng đối tượng

Bên cạnh hồ sơ chung nêu tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8, các tổ chức, cá nhân đề nghị xét khen thưởng phải có các hồ sơ sau đây:

1. Đối với các hoạt động khoa học và công nghệ của thành phố:
 - a) Các công trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:
 - Bản sao có chứng thực Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Công nghệ nghiệm thu công trình khoa học và công nghệ ở cấp quản lý tương ứng;
 - Báo cáo đánh giá kết quả ứng dụng vào thực tiễn của công trình có chữ ký của tác giả và xác nhận của đơn vị triển khai ứng dụng.
 - b) Các giải pháp, sáng chế:
 - Giải pháp đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố: Bản sao có chứng thực văn bản chứng nhận đạt giải;
 - Sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ: Bản sao có chứng thực văn bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền cấp bằng bảo hộ.
 - c) Các bài báo công bố trên tạp chí ISI: Bài báo khoa học được công bố trên tạp chí ISI.
2. Đối với các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia: Bản sao có chứng thực văn bản chứng nhận đạt giải.
3. Đối với các trường hợp đặc biệt quy định tại Khoản 3 Điều 6 và Khoản 3 Điều 7 Quy chế này: Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét đề xuất đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 10. Thời gian và trình tự thực hiện việc xét khen thưởng

1. Đối với công trình khoa học và công nghệ:
 - a) Việc xét khen thưởng được tiến hành 3 năm một lần vào Quý IV của năm thứ ba;

b) Sở Khoa học và Công nghệ bắt đầu nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 của năm xét khen thưởng;

c) Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thành phố) trước ngày 30 tháng 9 của năm xét khen thưởng;

d) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua Khen thưởng thành phố thẩm tra hồ sơ và trình Chủ tịch UBND thành phố trong Quý IV của năm xét khen thưởng;

đ) Công bố kết quả và trao giải thưởng vào Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam của năm liền sau năm xét khen thưởng hoặc vào thời điểm phù hợp tùy tình hình thực tế của thành phố.

2. Đối với sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ và bài báo công bố trên tạp chí ISI:

a) Việc xét khen thưởng được tiến hành hàng năm vào Quý IV.

b) Sở Khoa học và Công nghệ nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 hàng năm;

c) Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, thẩm định hồ sơ (đối với sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ); tổ chức xin ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc Hội đồng khoa học và công nghệ (đối với bài báo công bố trên tạp chí ISI), trình Chủ tịch UBND thành phố (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ thành phố) trước ngày 30 tháng 9 hàng năm;

d) Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua Khen thưởng thành phố thẩm tra hồ sơ và trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét quyết định trong Quý IV.

3. Đối với các giải pháp đạt giải tại Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật thành phố, các giải thưởng về khoa học và công nghệ của bộ, ngành, quốc gia và những trường hợp đặc biệt, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng (qua Ban Thi đua Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ) và công bố kết quả khen thưởng theo quy định;

2. Trong trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ có thể tổ chức hội đồng tư vấn hoặc xin ý kiến chuyên gia cũng như các ngành liên quan;

3. Đối với những trường hợp đặc biệt quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế này, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ xem xét trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng;

4. Các tổ chức, cá nhân đề nghị xét khen thưởng chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các hồ sơ của mình và tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 12. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ thành phố được bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ.

Điều 13. Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo

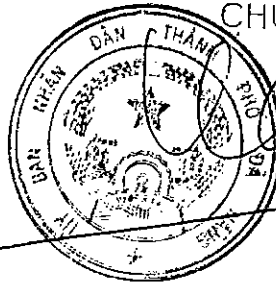
Xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại tố cáo trong việc khen thưởng các hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này và báo cáo tình hình cho UBND thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về UBND thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *pen*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Huỳnh Đức Thọ